

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/DSST

Ngày 14 - 01 - 2022

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Sơn Thị Hồng Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu

2. Bà Trần Thị Sang

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 14 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 76/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2021/QĐXXST-DS, ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP BD L V (LienVietPostBank)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hồng Quốc K– Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP BD L V chi nhánh tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền ngày 12/10/2021 (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Số 272A, đường Nguyễn Đáng, k6, P 7, thành phố T V, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Ông Lâm Thành C, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp RV, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và đơn xin giải quyết vắng mặt, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt, ông Trần Hồng Quốc K trình bày:

Vào ngày 02/2/2018, ông Lâm Thành C có vay tiền tại Ngân hàng TMCP BĐ L V – chi nhánh Trà Vinh theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018483.

Số tiền vay 60.000.000 đồng, thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền vay.

Nợ gốc trả hàng tháng trong 60 tháng tương ứng 60 kỳ, nợ lãi trả hàng tháng theo dư nợ thực tế.

Mục đích vay: Tiêu dùng (mua sắm đồ gia dụng...).

Lãi suất tiền vay: Theo quy định của Ngân hàng tại thời điểm giải ngân.

Lãi suất nợ quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trả nợ lãi: Chi tiết theo khế ước nhận nợ.

Trả nợ gốc: Chi tiết theo khế ước nhận nợ.

Tính đến ngày 14/01/2022, ông Lâm Thành C còn nợ lại Ngân hàng TMCP BĐ L V 41.144.052 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 32.999.964 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.721.259 đồng, nợ lãi quá hạn 3.422.829 đồng)

Nay Ngân hàng TMCP BĐ L V yêu cầu ông Lâm Thành C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 14/01/2022 là 41.144.052 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 32.999.964 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.721.259 đồng, nợ lãi quá hạn 3.422.829 đồng) và tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ và tiền lãi phát sinh từ ngày 15/01/2022 theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018483 ký ngày 02/2/2018 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Lâm Thành C không có mặt tại địa phương, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng để thông báo và triệu tập ông Lâm Thành C tham gia tố tụng nhưng ông Công không có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn và bị đơn nên quan hệ tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ hợp đồng Hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018483 ngày 02/02/2018, địa chỉ của bị đơn ông

Lâm Thành C: Ấp RV, xã HM, huyện CT, tỉnh Trà Vinh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn ông Lâm Thành C, sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông Lâm Thành C. Tuy nhiên, không có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không có lời khai cung cấp cho Tòa án, nên căn cứ theo quy định tại Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 277 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lâm Thành C.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tính hợp pháp của Hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018483 ngày 02/02/2018 ký kết giữa Ngân hàng TMCP Đ L V với ông Lâm Thành C là hoàn toàn tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật về giao kết hợp đồng được quy định tại Điều 116, 117, 119 của Bộ luật Dân sự nên hợp đồng trên hợp pháp và có hiệu lực pháp luật.

[4] Về quá trình thực hiện hợp đồng: Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã thực hiện việc giải ngân theo cam kết cho ông Lâm Thành C số tiền 60.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông Nhật đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo kỳ hạn đã cam kết, từ khi vay đến ngày 14/01/2021, ông Lâm Thành C còn nợ lại Ngân hàng TMCP Đ L V tổng cộng số tiền 41.144.052 đồng (Trong đó: Vốn gốc là 32.999.964 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.721.259 đồng, nợ lãi quá hạn 3.422.829 đồng) mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu ông Lâm Thành C trả số tiền nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2021) tổng cộng số tiền 41.144.052 đồng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng; Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Về mức lãi suất mà ông Lâm Thành C phải trả cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án sơ thẩm trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 14/01/2022), ông Lâm Thành C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số Hợp đồng tín dụng số HĐTD8602018483 ngày 02/02/2018.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm Thành C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, 72, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều khoản 3 Điều 40, 116, 117, 119, khoản 2 Điều 277, 463, 466 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ vào Án lệ số: 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bưu Điện Liên Việt.

Buộc ông Lâm Thành C trả cho Ngân hàng TMCP BĐ L V số tiền 41.144.052 đồng (*Bốn mươi một triệu một trăm bốn mươi bốn ngàn không trăm năm mươi hai đồng*) (Trong đó: Vốn gốc là 32.999.964 đồng, nợ lãi trong hạn: 4.721.259 đồng, nợ lãi quá hạn 3.422.829 đồng).

Kể từ ngày 14/01/2022, ông Lâm Thành C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong theo mức lãi suất quá hạn mà hai bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay số HĐTD8602018483 ngày 02/02/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lâm Thành C phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Về án phí: Buộc ông Lâm Thành C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 2.057.202 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi bảy ngàn hai trăm lẻ hai đồng*).

Ngân hàng TMCP BĐ L V không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP BĐ L V số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 990.000 đồng, theo biên lai số 0007158 ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND H. Châu Thành;
- Cc. THA DS H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Sơn Thị Hồng Nhân